

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã ngành: 6480201

HỌC KỲ 1 (18 tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (20 tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (18 tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (18 tín chỉ)	HỌC KỲ 5 (16 tín chỉ)
Giáo dục Chính trị MH3108021, 5(5,0) Giáo dục thể chất MH3109105, 2(0,2) Tiếng Anh 1 MH3107209, 2(0,2) Mạng máy tính MH3012400, 4(3,1) Pháp luật MH3108103, 2(2,0) Tin học MH3101201, 3(1,2)	Giáo dục QPAN MH3109022, 3(2,1) Lập trình cơ bản MH3012402, 3(1,2) Hệ điều hành MH3012403, 3(2,1) Tiếng Anh 2 MH3107210, 2(0,2) QTM Windows Server MH3012406, 3(1,2) QTHT Linux MH3012409, 3(1,2) Lắp ráp và cài đặt MT MH3012404, 3(1,2)	Năng lượng tái tạo MH3022402, 2(2,0) Công nghệ ảo hóa MH3012416, 3(1,2) LT Windows CB MH3012414, 3(1,2) QTM Windows Server nâng cao MH3012410, 4(3,1) Thiết bị Giám sát và an ninh MH3012415, 3(2,1) Định tuyến và chuyển mạch trên thiết bị Cisco MH3012411, 3(1,2)	An toàn lao động và môi trường công nghiệp MH3012405, 3(3,0) CSDL và ứng dụng MH3012413, 3(1,2) Bảo mật hệ thống mạng MH3012412, 3(1,2) Hệ quản trị nội dung web MH3012447, 3(1,2) Thiết kế mạng MH3012407, 3(1,2) Giám sát mạng MH3012408, 3(2,1)	Thực tập tốt nghiệp MĐ3012418, 8(0,8) Chọn 3 TC XD Hệ thống mạng nguồn mở MH3012419, 3(1,2) Khai thác dịch vụ Internet vào kinh doanh trực tuyến MH3012420, 3(1,2) Môn thay thế hoặc Khóa luận TN (5 TC) Khóa luận tốt nghiệp MĐ3012421, 5TC Ứng cứu sự cố phần cứng mạng MH3012423, 2(1,1) Công nghệ mạng MH3012422, 3(1,2)



TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lâm Văn Thi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024
TRƯỞNG KHOA

Đỗ Đặng Nguyệt Hằng